TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2018/HNGĐ-PT
Ngày 19/6/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Huy Hùng.
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương.
Ông Lê Thanh Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Trang. Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2017/TLPT-HNGĐ ngày 26/4/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa bị kháng cáo. Theo Q định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2018/QĐ-PT ngày 08/5/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lường Thị T - sinh năm 1986.
Địa chỉ: thôn Ng , xã T.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1983.
Địa chỉ: thôn 2 T.N, xã H.T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Văn Q.

Tại phiên tòa, có mặt anh Nguyễn Văn Q (kháng cáo), chị Lường Thị T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo đơn khởi và trình bày của nguyên đơn chị Lường Thị T:

Chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã Hoằng Trinh cấp giấy chứng nhận kết

hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường cho đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q thường xuyên rượu chè về đánh đập chị, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không ai quan T đến ai, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải Q cho ly hôn với anh Q.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/7/2007, cháu thứ hai là Nguyễn Như T, sinh ngày 28/6/2011. Nguyện vọng của chị T được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản: Không yêu cầu giải Q.

2. Trình bày của bị đơn anh Nguyễn Văn Q:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Lường Thị T kết hôn vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã Hoằng Trinh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới xong vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cô T nghi ngờ tôi cờ bạc, rượu chè nhưng không phải mà do tôi làm ăn phải gặp đối tác nên có hay uống rượu, khi về cô T có những lời lẽ không phải nên anh có quát và dọa chị T, còn anh không đánh chị T. Tháng 7 năm 2014 cô T bỏ nhà đi để hai con lại cho tôi nuôi dưỡng. Nay chị T làm đơn ly hôn, anh Q xét thấy tình cảm của anh với chị T vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con. Nếu chị T mà không còn tình cảm với anh nữa thì anh cũng phải chấp nhận.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/7/2007, cháu thứ hai là Nguyễn Như T, sinh ngày 28/6/2011. Nguyện vọng của anh Q được nuôi cả hai cháu và yêu cầu cô T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 1.000.000 đồng (cả 2 cháu là 2.000.000 đồng/ tháng). Nếu cô T nuôi cả 2 cháu thì tôi đồng ý nhưng với điều kiện cô T phải trực tiếp nuôi con chứ không được giao con cho ai hết và anh Q yêu cầu chị T về nhà anh Q ở để nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải Q.

* Tại bản án số 62/2018/HNGĐ-ST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã Q định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội

Xử: *Về hôn nhân*: Chị Lường Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con: Chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/7/2007 và Nguyễn Như T, sinh ngày 28/6/2011. Giao chị Lường Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như T. Giao anh Nguyễn Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T. Hai bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lường Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q đối với cháu Nguyễn Thị Thanh T mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 03 năm 2018 đến khi cháu T đủ tuổi thành niên.

- Án sơ thẩm còn Q định về phần án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 04/4/2018, anh Nguyễn Văn Q kháng cáo, với nội dung: Nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải Q vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung kháng cáo thì xét thấy anh việc anh Q đề nghị nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng là không hợp lý bởi vì: Hiện tại anh Q bị tai nạn không còn khả năng lao đông. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên Q định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải Q vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm chị Lường Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Văn Q giữ nguyên đơn kháng cáo, các bên không có thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã H.T cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung tên là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/7/2007 và Nguyễn Như T, sinh ngày 28/6/2011. Nguyện vọng của chị T được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng, nguyện vọng của anh Q được nuôi cả hai cháu và yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi cháu. Nguyện vọng của hai bên đều muốn nuôi con là chính đáng, cấp sơ thẩm đã giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho anh Q nuôi dưỡng và buộc chị T cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000đ vì cháu đã lớn có thể giúp đỡ anh Q lúc ốm đau là thỏa đáng, hợp tình. Còn đối với cháu Nguyễn Như T đang còn nhỏ nên cần giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét điều kiện hoàn cảnh anh Q, năm 2016 anh Q bị mổ cột sống dẫn đến bị liệt chân phải ngồi xe lăn, không còn khả năng lao động nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu lớn là là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 06/7/2007 cho anh Q nuôi để tạo điều kiện cháu giúp đỡ bố ốm đau và buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng là 1.000.000đ là phù hợp. Việc anh Q kháng cáo yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu là không thỏa đáng nên không được chấp nhận.

Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q, giữ nguyên quyết định về phần nuôi con chung của Bản án sơ thẩm số 62/2018/HNGĐ-ST ngày ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Q không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 308; Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q, giữ nguyên quyết định về phần nuôi con chung của bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/HN&GĐ-ST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Q phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002569 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (anh Q đã nộp đủ).

* Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệulực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã H.T, H.Hóa;
- UBND xã T.L; Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Hùng